

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 12 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Phương và ông Trần Trung Hiếu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

**Vũ Văn C**, sinh năm 1975 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 14, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T (đã chết) và bà Trần Thị L. **Bị cáo có vợ là** Nguyễn Thị Q và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2001

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Bản án số 46 ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 26 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/01/2014 chấp hành xong án phí, ngày 13/5/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2023 chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Nguyễn Văn G – sinh năm 1982; trú tại: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Văn T1 – sinh năm 1992; trú tại: Số nhà 31, ngõ 1, Đường H, Phố T 1, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phan Văn Đ – sinh năm 1978; trú tại: Xóm 4, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Q – sinh năm 1980; trú tại: Xóm 14, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Vũ Hồng Q1; vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Chị Phạm Thị T2, anh Nguyễn Tất H; vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người sử dụng ma túy và không có tiền tiêu xài cá nhân nên Vũ Văn C nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho người khác nhằm kiếm lời. Buổi chiều ngày 15/7/2023, C đến khu vực Cầu thuộc xóm 13, xã Q, huyện K. Tại đây, C gặp hỏi và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng. Sau đó C mang về nhà chia thành 06 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng, C sử dụng hết 01 gói còn 05 gói cất giấu để ai hỏi mua thì bán. Từ ngày 16 đến ngày 17/7/2023, C đã 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn G sinh năm 1982 trú tại xóm 3, xã Q, huyện K và Phạm Văn T1 sinh năm 1992 trú tại phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đồng thời cất giấu trái phép ma túy tại nơi ở của mình để sử dụng và bán cho những người nghiện. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 16/7/2023, khi C đang ở nhà thì Nguyễn Văn G gọi điện cho C với nội dung G và T1 mỗi người góp 100.000 đồng để mua ma túy loại Heroine nên C đồng ý và hẹn đến khu vực cổng nghĩa địa thuộc xóm 14, xã Q, huyện K. Sau đó C điều khiển xe mô tô BKS 29H1 - 482.74 từ nhà ra chỗ hẹn. Tại đây G giới thiệu T1 cho C biết, sau đó G đưa 200.000 đồng cho C và nhận từ C 01 gói ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy G và T1 đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, cũng bằng hình thức gọi điện, G hỏi mua 200.000 đồng ma túy nên C đồng ý, hai bên hẹn nhau tại địa điểm hôm trước. Sau đó C điều khiển xe mô tô BKS 29H1 - 482.74 từ nhà đến chỗ hẹn. Tại đây G và T1 góp mỗi người 100.000 đồng sau đó G đưa số tiền trên cho C và nhận từ C 01 gói ma túy loại Heroine. Khi mua được ma túy G và T1 đã chia nhau sử dụng hết.

Lần thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2023, G gọi điện hỏi mua 500.000 đồng ma túy nên C đồng ý và thống nhất địa điểm như hai lần trước. Sau đó C điều khiển xe mô tô BKS 29H1 - 482.74 đến chỗ hẹn gặp G. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi hai bên chưa kịp trao đổi mua bán thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã Q đang làm nhiệm vụ tại khu vực này phát hiện bắt quả tang.

Thu giữ của Vũ Văn C 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo lắp sim số “0963272613” và xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 29H1 - 482.74; thu của G 02 điện thoại di động nhãn hiệu ACE lắp sim số “0986097788” và Redmi không lắp sim.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn C ở xóm 14, xã Q, huyện K, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 túi nilong màu trắng mép có đường chỉ màu đỏ bên trong có 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy màu trắng; 01 lưỡi dao lam và 06 mảnh giấy màu trắng.

Tiến hành mở niêm phong gói nhỏ thu giữ của C được gói ngoài bằng giấy vệ sinh màu trắng, tiếp đến là giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,2650 gam (ký hiệu M1); 02 gói nhỏ thu giữ khi khám xét nhà C được gói ngoài bằng giấy màu trắng bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 0,1943 gam (ký hiệu M2).

Tại kết luận giám định số 600/KL-KTHS-MT ngày 25/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2650, ký hiệu M2 có khối lượng 0,1943 gam. Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,4593 gam đều là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS - KS ngày 21/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Văn C từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17 tháng 07 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn C từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,2140 gam; M2 = 0,1490 gam; ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 600/KL - KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu Bs; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2; 01 phong bì niêm phong ký hiệu S; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu C;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vũ Văn C bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu C.

Truy thu đối với bị cáo Vũ Văn C số tiền 400.000đ do đã bán ma túy cho anh Giang, anh Tùng vào buổi trưa ngày 16 tháng 7 năm 2023 và buổi sáng ngày 17 tháng 7 năm 2023.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí bị cáo Vũ Văn C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, người chứng kiến và

phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 15 giờ 45 phút ngày 17 tháng 07 năm 2023, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 17 tháng 07 năm 2023, kết luận giám định và các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Trong ngày 16 và sáng ngày 17/7/2023 tại khu vực công nghĩa địa thuộc xóm 14, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Vũ Văn C có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy loại Heroine cho Nguyễn Văn G và Phạm Văn T1 giá 200.000 đồng một gói và cũng tại khu vực trên vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/7/2023, C có hành vi cất giấu trong người trái phép 0,2650 gam Heroine mục đích để bán cho G thì bị phát hiện bắt giữ; ngoài ra C còn cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 0,1943 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện ma túy nhằm thu lợi bất chính.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục IA, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, thuộc trường hợp “*phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

***“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy***

*1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*...*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên;*

*c, Đối với 02 người trở lên*

*...*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Văn C với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật được chấp nhận.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến toàn xã hội. Ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của con người, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết

rõ Heroin là những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện và vi phạm pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi bị bắt quả tang tại biên bản ghi lời khai cùng ngày bị cáo đã tự thú và khai ra 2 lần bán ma túy trước đó cho anh G và anh T1 vào ngày 16 tháng 7 năm 2013 và buổi sáng ngày 17 tháng 7 năm 2023. Như vậy bị cáo Vũ Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Vũ Văn C mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Qua xác minh tại địa phương bị cáo có nhà đất tại xóm 14, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do vậy áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự..

**[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT đã trả 02 điện thoại di động nhãn hiệu ACE và Redmi cho anh Phan Văn Đ và trả xe mô tô BKS 29H1 - 482.74 cho chị Q do quá trình điều tra xác định hai điện thoại di động thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đ, anh Đ không biết G sử dụng điện thoại của mình để liên lạc mua ma túy của C xe mô tô là tài sản riêng của chị Nguyễn Thị Q, chị Q không biết C sử dụng xe của mình để đi mua, bán ma túy. Việc Cơ quan CSĐT đã trả 02 điện thoại di động cho anh Đ và trả xe mô tô cho chị Q là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Đối với những vật chứng còn lại căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:**

- Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,2140 gam; M2 = 0,1490 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 600/KL - KTHS - MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 01 lưỡi dao lam và 06 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu S bên trong có một sim điện thoại và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu C. Các vật chứng thu giữ trên là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành phục vụ cho việc điều tra vụ án nay không còn giá trị sử dụng. Do vậy nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Vũ Văn C bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu C bị cáo sử dụng liên lạc với Giang trong

việc mua bán ma túy do liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 400.000đ bị cáo bán ma túy cho anh G và anh T1 buổi trưa ngày 16 tháng 7 năm 2023 và buổi sáng ngày 17 tháng 7 năm 2023 do đây là tiền thu lời bất chính nay cần buộc bị cáo C nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn G và Phạm Văn T1 đã 02 lần mua ma túy của Vũ Văn C để sử dụng cho bản thân, số ma túy mua cả hai đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Ngày 17/7/2023, G gọi điện mua ma túy của C nhưng tự ý không mua ma túy nữa trước khi C bị bắt quả tang. Do đó hành vi của G và T1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về nguồn gốc ma túy: C khai mua ma túy của 01 người đàn ông tại khu vực Cầu thuộc xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Do C không biết tên tuổi, địa chỉ và không nhận dạng được người này nếu gặp lại. Nên không đủ cơ sở để điều tra, xác minh.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 17 tháng 07 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Vũ Văn C 5 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy ký hiệu M1 = 0,2140 gam; M2 = 0,1490 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 600/KL - KTHS – MT; 01 phong bì niêm phong ký hiệu B; 01 phong bì niêm phong ký hiệu K2 bên trong có 01 lưỡi

dao lam và 06 mảnh giấy màu trắng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu S bên trong có một sim điện thoại và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu bỏ trong phong bì ký hiệu C

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động **nhãn hiệu OPPO** thu giữ của Vũ Văn C bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu C

Buộc bị cáo Vũ Văn C phải nộp lại 400.000đ do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

*( Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).*

3.Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/12/2023), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- CA huyện K : 03 bản
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo, NCQLNVLQ: 04bản.
- Lưu hồ sơ : 02 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**